SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỔ PHIẾU THÀNH PHẦN CỦA CHỈ SỐ VNSHINE

Kỳ tháng 10/2026

Stt	Mã cổ phiếu	Tên Công ty	Khối lượng lưu hành tính chỉ số	Tỷ lệ free-float làm tròn (%)	Giới hạn tỷ trọng vốn hóa (%)	Ghi chú
1	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	5,804,421,957	85%	34.81%	
2	BMP	CTCP Nhựa Bình Minh	81,860,938	35%	100.00%	
3	BVH	Tập đoàn Bảo Việt	742,322,764	10%	100.00%	
4	CTR	Tổng CTCP Công trình Viettel	128,109,533	35%	100.00%	
5	DCM	CTCP – Tổng Công ty Phân bón Dầu khí Cà Mau	529,400,000	25%	100.00%	
6	DGW	CTCP Thế Giới Số	223,361,000	50%	100.00%	
7	DPG	CTCP Tập đoàn Đạt Phương	118,587,096	55%	100.00%	
8	DPM	Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí – CTCP	679,925,021	40%	100.00%	
9	FPT	CTCP FPT	1,885,727,648	85%	42.70%	
10	FTS	CTCP Chứng khoán FPT	380,915,795	40%	100.00%	
11	GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam – CTCP	2,412,949,756	5%	100.00%	
12	GMD	CTCP Gemadept	649,337,392	95%	100.00%	
13	GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – CTCP	4,000,000,000	4%	100.00%	
14	HCM	CTCP Chứng khoán TPHCM	1,371,945,838	55%	100.00%	
15	MSH	CTCP May Sông Hồng	112,521,020	40%	100.00%	
16	MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	1,475,694,086	75%	44.04%	
17	NLG	CTCP Đầu tư Nam Long	485,097,383	80%	100.00%	
18	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	287,876,029	30%	100.00%	
19	NTL	CTCP Phát triển Đô Thị Từ Liêm	121,979,900	60%	100.00%	
20	PHR	CTCP Cao Su Phước Hòa	243,897,799	35%	100.00%	
21	PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	1,293,878,081	11%	100.00%	
22	PNJ	CTCP Vàng Bạc Đá Quý Phú Nhuận	511,721,959	80%	100.00%	
23	REE	CTCP Cơ Điện Lạnh	623,399,036	35%	100.00%	
24	SAB	Tổng CTCP Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn	1,282,562,372	11%	100.00%	
25	SCS	CTCP Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn	95,907,682	45%	100.00%	
26	SSI	CTCP Chứng khoán SSI	3,001,302,333	70%	88.96%	
27	TLG	CTCP Tập đoàn Thiên Long	96,528,340	40%	100.00%	
28	VGC	Tổng Công ty Viglacera – CTCP	448,350,000	12%	100.00%	
29	VNM	CTCP Sữa Việt Nam	2,089,955,445	40%	75.83%	
30	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng	10,000,000,000	55%	28.58%	